BẢNG TIN (THAM KHẢO) THỊ TRƯỜNG SẮN NGÀY 23/11/2026

STT	Nội dung	Giá ngày 23/11/2026	Thay đổi so với tuần trước (+/-)
I	**GIÁ SẮN NGUYÊN LIỆU**		
1	***Giá mua theo trữ lượng bột 30%***		
-	Tây Ninh (Mỳ nội địa và Mỳ Campuchia)	128,3 – 146,6 đ/độ bột	+ 0/ + 3,3 đ/độ bột
-	Đăk Lăk (Phú Yên)	130,0 – 141,6 đ/độ bột	+ 3,3/ - 1,6 đ/độ bột
-	Quảng Ngãi (Kon Tum)	126,6 – 131,6 đ/độ bột	+ 1,6/ + 0 đ/độ bột
-	Gia Lai (Bình Định)	131,6 – 140,0 đ/độ bột	0 đ/độ bột
-	Miền Trung	130,0 – 145,0 đ/độ bột	+ 10/ + 0 đ/độ bột
-	Miền Bắc	120,0 – 137,0 đ/độ bột	+ 10/ - 3,0 đ/độ bột
2	***Giá mua xô***		
-	Miền Trung	-	-
-	Miền Bắc	2.900 – 3.500 đ/kg	+ 100/ + 0 đ/kg
II	**GIÁ ĐẦU RA**		
1	***Tinh bột sắn XUẤT KHẨU:***		
-	FOB Hồ Chí Minh (chi phí Logistic tới cảng TQ từ khoảng 10 – 20 USD/tấn, tùy khu vực)	600 – 640 USD/tấn	0 USD/tấn
-	DAF Lạng Sơn (Nhập khẩu chính ngạch vào TQ)	4.050 – 4.200 CNY/tấn	0 CNY/tấn
-	DAF Móng Cái	-	-
-	FOB Bangkok, Thái Lan (WEBSITE)	670 USD/tấn	- 10 USD/tấn
2	***Sắn lát XUẤT KHẨU:***		
-	FOB Quy Nhơn/Hồ Chí Minh	320 USD/tấn (Hàn Quốc) 265 USD/tấn (Trung Quốc)	0 USD/tấn